TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 259/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 02 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 375/2026/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Kim B, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp L, xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông Phan Trí T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp L, xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Kim B và ông Phan Trí T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung, nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con:

2.1.1. Bà Huỳnh Kim B đồng ý giao cháu Phan Huỳnh Trác H, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2013 cho ông Phan Trí T được trực tiếp nuôi dưỡng.

2.1.2. Ông Phan Trí T không yêu cầu bà Huỳnh Kim B cấp dưỡng cho con.

2.1.3. Bà Huỳnh Kim B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Huỳnh Kim B và ông Phan Trí T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Kim B tự nguyện chịu án phí ly hôn số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Số tiền này được khấu trừ vào trong số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008751 ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Nên hoàn trả cho bà B được nhận lại số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 4, 6 và 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Minh Tân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND khu vực 2 - Vĩnh Long: 02;
- THADS tỉnh Vĩnh Long: 02;
- UBND xã B: 01;
- Đương sự: 02;
- Lưu án văn: 06.